

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG ĐỊNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65 /2022/HS-ST

Ngày 21-12- 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Chiêu;

Bà Đàm TH2 Phương.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Mai Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 69/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn H; tên gọi khác không; sinh ngày 04/5/1992 tại huyện T, tỉnh L; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh L; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn P, sinh năm 1961 và bà Hoàng Thị H, sinh năm 1957; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Bị cáo chưa bị kết án, Hoàng Văn H là đối tượng nghiện chất ma túy; trước đó đã 03 lần bị xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức: Cảnh cáo, về hành vi: Sử dụng trái phép chất ma túy theo các Quyết định số 16/QĐ-XPVPHC ngày 24/7/2018, Quyết định số 169/QĐ-XPHC ngày 14/12/2020, Quyết định số 42/QĐ-XPHC ngày 29/3/2021 của Công an huyện Trảng Định, bị cáo chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Định từ ngày 16/8/2022 cho đến nay, có mặt.

2. Lãng Đức T, sinh ngày 26 tháng 4 năm 1996 tại huyện T, tỉnh L; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh L; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lãng Văn T, sinh năm

1972 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1976; vợ, con: Chưa có; tiền án: Có 01 tiền án, tại Bản án số 58/2021/HS-ST ngày 12/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 23/02/2022, (chưa được xóa án tích); tiền sự: Không có; nhân thân: Bị cáo 04 lần bị xử phạt vi phạm hành chính, cụ thể: Quyết định số 02/QĐ-XPVPHC ngày 18/12/2013 của Công an huyện Tràng Định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức: Phạt tiền, về hành vi: Trộm cắp tài sản; Quyết định số 43/QĐ-XPVPHC ngày 02/11/2016 của Công an huyện Tràng Định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức: Cảnh cáo, về hành vi: Sử dụng trái phép chất ma túy; Quyết định số 49/QĐ-XPVPHC ngày 19/10/2018 của Công an huyện Tràng Định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức: Cảnh cáo, về hành vi: Sử dụng trái phép chất ma túy; Quyết định số 54/QĐ-XPVPHC ngày 30/10/2018 của Công an huyện Tràng Định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức: Cảnh cáo, về hành vi: Sử dụng trái phép chất ma túy (đã được xóa), bị cáo chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Tràng Định từ ngày 16/8/2022 đến nay, có mặt.

3. Cung Văn T1; tên gọi khác: Không, sinh ngày 19 tháng 11 năm 1993 tại huyện T, tỉnh L; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã Đ, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cung Văn B (đã chết) và bà Chu Thị T; vợ: Đinh Thu H, sinh năm 1993, con: Có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Bị cáo chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Tràng Định từ ngày 16/8/2022 đến nay, có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Đinh Văn T, sinh năm 1970; Địa chỉ: Thôn N, xã C, huyện T, tỉnh L, có mặt

2. Ông Hoàng Văn P, sinh năm 1961; Địa chỉ: Thôn Đ xã Đ, huyện T, tỉnh L, có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Lương Văn H2, sinh năm 1998, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 50 phút ngày 16/8/2022, Tổ công tác Công an huyện Tràng Định phối hợp với Công an xã Chi Lăng, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn làm nhiệm vụ tại khu vực cầu Pắc Luông mới, thuộc thôn Hang Đông, xã Chi Lăng, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn thì phát hiện, bắt quả tang Lãng Đức T và Cung Văn T1 đang có hành vi mua bán trái phép chất ma túy với một nam thanh niên, khi bị lực lượng chức năng phát hiện nam thanh niên mua ma túy đã bỏ chạy mất. Tang vật thu giữ được: 05 gói chất bột màu trắng (nghĩ là ma túy Heroine) được

bọc bằng giấy bạc màu vàng; 01 điện thoại di động nhãn H VIVO màu tím than đã qua sử dụng, lắp 02 sim thuê bao số: 0945.343.336 và 0398.733.290; 01 xe mô tô nhãn H YAMAHA Sirius, màu sơn đỏ-bạc, biển kiểm soát 12K4-8139 đã qua sử dụng kèm theo 01 đăng ký xe mô tô, xe máy; 01 điện thoại di động nhãn H SAMSUNG màn hình cảm ứng đã bị nứt vỡ, mất nút nguồn, lắp 01 sim thuê bao: 0364.065.816 đã qua sử dụng; 01 căn cước công dân mang tên Lăng Đức T. Qua đấu tranh khai thác, các đối tượng khai nhận: Số chất bột màu trắng bị thu giữ là ma túy Heroine, T mua của Hoàng Văn H rồi cùng T1 chia thành các gói nhỏ để bán cho các con nghiện kiếm lời. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng, đưa các đối tượng về trụ sở để điều tra, làm rõ.

Căn cứ vào lời khai của Lăng Đức T cùng các tài liệu đã thu thập được, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Định đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với: Hoàng Văn H. Thu giữ vật chứng gồm: Số tiền 3.170.000 đồng; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn H VIVO màu xanh xám cũ đã qua sử dụng gắn 02 sim thuê bao số: 0825.966.889 và 0911.674.893.

Tại Kết luận giám định số 296/KL-KTHS ngày 18/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng có trong 05 gói giấy bạc màu vàng thu giữ của Lăng Đức T, Cung Văn T1 đều là chất ma túy Heroine có tổng khối lượng 0,197 gam (đã trừ bì).

Tại Kết luận giám định số 350/KL-KTHS ngày 26/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ số tiền Việt Nam 3.170.000 đồng thu giữ của Hoàng Văn H đều là tiền thật.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo khai nhận: Khoảng 16 giờ ngày 13/8/2022, Hoàng Văn H đi xe khách đến khu vực cửa khẩu Tân Thanh, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, mua với một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ 05 gói ma túy Heroine giá 500.000 đồng. H mang về và sử dụng hết 01 gói; 04 gói còn lại H chia thành 08 gói ma túy nhỏ hơn rồi sử dụng hết 05 gói ma túy, còn lại 03 gói ma túy, H bán cho Lăng Đức T 02 lần, cụ thể:

Lần một, khoảng 20 giờ ngày 14/8/2022, tại khu vực xưởng thạch, thôn Kéo Lày, xã Đ, huyện Trảng Định, H bán cho T 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng. Số ma túy trên T đã sử dụng để thỏa mãn nhu cầu bản thân.

Lần hai, khoảng 10 giờ ngày 16/8/2022, tại khu vực gốc đa, thôn Kéo Lày, xã Đ, huyện Trảng Định, H bán cho T 02 gói ma túy với giá 400.000 đồng.

Sau khi mua được ma túy, T dùng điện thoại rủ Cung Văn T1 đến khu vực sau Ủy ban nhân dân xã Đ chia số ma túy mua được thành các gói nhỏ để bán lại kiếm lời, trả công T1 bằng ma túy Heroine. T1 đồng ý rồi chia 02 gói ma túy thành 06 gói ma túy nhỏ hơn, sau đó khoảng 13 giờ ngày 16/8/2022, T và T1 mang 06 gói ma túy trên đến khu vực cầu Pác Luồng mới, thuộc xã Chi Lăng, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn với mục đích để tìm bán cho đối tượng nghiện thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang, T1 đã vứt 01 gói ma túy xuống dưới cầu nên chỉ thu giữ được 05 gói ma túy Heroine. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm gói ma túy mà T1 vứt đi nhưng không thu được.

Cáo trạng số: 64/CT-VKS ngày 23 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo: Hoàng Văn H về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; Các bị cáo Lăng Đức T và Cung Văn T1 về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung cáo trạng đã nêu. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố về tội danh như đã nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Văn H từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù; Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; Điều 50; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lăng Đức T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù; Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; Điều 50; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Cung Văn T1 từ 02 (hai) năm đến 03 năm tù. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư được niêm phong theo quy định bên trong có 01 gói giấy đựng 0,172 gram Heroine và các vỏ bao cũ. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: Số tiền 600.000 đồng và 03 chiếc điện thoại gắn sim thuê bao thu giữ của các bị cáo; trả cho Hoàng Văn H số tiền 2.570.000 đồng; trả cho ông Đinh Văn T chiếc xe mô tô nhãn H YAMAHA Sirius, màu sơn đỏ-bạc, biển kiểm soát 12K4-8139 kèm theo 01 đăng ký xe; trả cho Lăng Đức T 01 thẻ căn cước Công dân mang tên Lăng Đức T.

Tại phần tranh luận các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo yên tâm cải tạo sớm được trở về đoàn tụ cùng gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc KH2 nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt của anh Lương Văn H2: Hội đồng xét xử thấy rằng anh H2 đã có lời khai được lưu trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt anh H2 không

ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án. Căn cứ điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Về hành vi phạm tội: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 14/8/2022 đến ngày 16/8/2022, bị cáo Hoàng Văn H đã có hành vi bán trái phép chất ma túy Heroine 02 lần cho bị cáo Lăng Đức T để kiếm lời. Ngày 16/8/2022, sau khi bị cáo Lăng Đức T mua trái phép chất ma túy Heroine với bị cáo H, T đã rủ bị cáo Cung Văn T1 cùng chia số ma túy mua được thành 06 gói nhỏ để bán kiếm lời. Khi T và T1 mang số ma túy trên đi bán cho đối tượng nam thanh niên tại đầu cầu Pác Luông mới thuộc xã Chi Lăng, huyện Tràng Định thì bị Công an huyện Tràng Định bắt quả tang, thu giữ được 05 gói ma túy Heroine có tổng khối lượng 0,197 gam. Như vậy đủ cơ sở kết luận: Hoàng Văn H phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; Các bị cáo Lăng Đức T và Cung Văn T1 về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tính chất, hậu quả mức độ của hành vi phạm tội: Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức được hành vi của mình nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội; ảnh hưởng đến đạo đức, thuần phong mỹ tục lâu đời của dân tộc, hành vi của các bị cáo làm nguy cơ phát sinh các loại tội phạm khác, làm tăng ngân sách nhà nước cho lĩnh vực do hậu quả của ma túy đem lại. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt ngoài việc xem xét tính chất, mức độ hành vi của việc phạm tội còn phải xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt mới tương xứng với hành vi mà các bị cáo gây ra.

[5] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Hoàng Văn H thực hiện hành vi phạm tội độc lập. Lăng Đức T và Cung Văn T1 đồng phạm với nhau trong việc thực hiện hành vi phạm tội, trong đó Lăng Đức T là người khởi sướng, chủ động bàn bạc, bỏ tiền mua ma túy và rủ Cung Văn T1 cùng tham gia để bán ma túy. Cung Văn T1 đồng phạm với vai trò thứ yếu, đồng ý đi bán ma túy cùng Lăng Đức T, nếu có lãi sẽ được sử dụng ma túy.

[6] Về nhân thân: Các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, bị cáo Hoàng Văn H đã 03 lần xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo Lăng Đức T có 01 tiền án; 04 lần xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo Cung Văn T1 chưa có tiền án, tiền sự nhưng là đối tượng nghiện ma túy do vậy các bị cáo đều là người có nhân thân xấu.

[7] Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Hoàng Văn H, Cung Văn T1 không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo Lăng Đức T có 01 tình tiết tăng nặng: Tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[8] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự: Trong quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo Hoàng

Văn H có bố đẻ là ông Hoàng Văn P là thương binh mất sức lao động 25% trong cuộc chiến tranh biên giới năm 1979, do vậy bị cáo được tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là người không có tài sản, là đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định. Do vậy không phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Đối với người đàn ông bán chất ma túy Heroine cho bị cáo Hoàng Văn H tại khu vực cửa khẩu Tân Thanh, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn do không xác định được tên, tuổi địa chỉ nên không có căn cứ để điều tra, xử lý

[11] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 bì thư được niêm phong theo quy định bên trong có 01 gói giấy đựng 0,172 gram Heroine và các vỏ bao cũ còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên cần phải tịch thu để tiêu hủy. Đối với số tiền 600.000 đồng thu giữ của Hoàng Văn H là do phạm tội mà có và 03 điện thoại di động lắp sim thuê bao thu giữ của các bị cáo là tang vật sử dụng vào việc liên hệ mua ma túy nên cần phải tịch thu, hóa giá để nộp ngân sách nhà nước. Đối với số tiền 2.570.000 đồng thu giữ của Hoàng Văn H và chiếc xe Mô tô nhãn H YAMAHA Sirius, biển kiểm soát 12K4-8139 kèm theo 01 đăng ký xe xác định là của ông Đinh Văn T; 01 thẻ căn cước công dân mang tên Lãng Đức T không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho chủ sở hữu.

[12] Những gì khác với nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử đều không được chấp nhận.

[13] Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử nhận thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định cho các bị cáo đi cải tạo tập trung để các bị cáo nhận thức được hành vi của mình, đồng thời giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[14] Về án phí: Các bị cáo, phải chịu án phí theo khoản 2 Điều 135, khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[15] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn H;

Căn cứ khoản 1 Điều 251; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lãng Đức T;

Căn cứ khoản 1 Điều 251; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự xử đối với bị cáo Cung Văn T1;

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, 3 Điều 106; khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn H; Lãng Đức T; Cung Văn T1 phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16 tháng 8 năm 2022.

2.2. Xử phạt bị cáo Lãng Đức T 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 16 tháng 8 năm 2022

2.3. Xử phạt bị cáo Cung Văn T1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16 tháng 8 năm 2022.

3. Về vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư được niêm phong theo quy định bên trong có 01 gói giấy đựng 0,172 gram Heroine và các vỏ bao cũ.

3.2. Tịch thu ngân sách nhà nước: Số tiền 600.000 đồng và 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn H VIVO màu xanh xám số IMEI: 864215057215211, gắn 02 sim thuê bao số: 0825.966.889 và 0911.674.893; 01 chiếc điện thoại di động nhãn H SAMSUNG màn hình cảm ứng đã bị nứt vỡ, mất nút nguồn, số IMEI: 352700074076521/01 lắp 01 sim thuê bao: 0364.065.816 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn H VIVO màu tím than, số IMEI: 868797043266214, lắp 02 sim thuê bao số: 0945.343.336 và 0398.733.290.

3.3. Trả cho chủ sở hữu: Trả cho Hoàng Văn H số tiền 2.570.000 đồng; Trả cho ông Đinh Văn T chiếc xe mô tô nhãn H YAMAHA Sirius, màu sơn đỏ-bạc, biển kiểm soát 12K4-8139 đã qua sử dụng kèm theo 01 đăng ký xe mô tô, xe máy số 023384; trả cho Lãng Đức T 01 thẻ căn cước Công dân mang tên Lãng Đức T.

(Vật chứng nêu trên được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05 tháng 9 năm 2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn).

6. Về án phí: Buộc các bị cáo mỗi người phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

7. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Tràng Định;
- Công an huyện Tràng Định;
- Chi cục THADS H. Tràng Định;
- Bị cáo (qua nhà tạm giữ);
- Người CQLNVLQ;
- UBND xã Đ; xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

Hoàng Văn Bình